| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 38/2018/HS-PT
Ngày 08-5-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thiệm

*Các Thẩm phán*: Ông Cao Văn Tuấn

Bà Đặng Hồ Điệp.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Trần Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Thị T,** sinh ngày 24 tháng 9 năm 1993 tại Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT: Tổ 6, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; nơi tạm trú: Số 2/865 TL, phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu S, đã chết và bà Đàm Thị M; có chồng là Phạm Thế T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 03/9/2017 đến ngày 12/9/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2016, T thuê nhà số 2/865 TL, phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng để ở cùng con gái là Phạm Huyền A, sinh năm 2015. T có mở quán nước giải khát tại nhà, trong thời gian bán hàng, T có quen một người tên B (không

biết địa chỉ), B gạ T bán ma túy đá đồng thời cho T số điện thoại và nói khi nào T mua ma túy thì gọi B. Khoảng 20h, ngày 01/9/2017, T điện thoại cho B hỏi mua 3.200.000 đồng ma túy đá. B đồng ý và hẹn T đến khu vực ngã ba ĐB, quận LC để giao dịch. Sau đó, T đi xe máy BKS 16H9-3646 đến khu vực ngã ba ĐB để chờ mua ma túy của B. Gặp B, T đưa cho B 3.200.000 đồng B đưa lại cho T 01 vỏ bao thuốc lá trong có 02 túi mylon đựng ma túy đá. Đến khoảng 07h20 ngày 02/9/2017, tại nhà T đang thuê ở số 2/865 TL, KD, quận LC, T dùng cân điện tử chia số ma túy trên vào các túi nylon nhỏ để bán. Trong lúc đang chia số ma túy trên, T phát hiện có công an vào kiểm tra nên đã giấu số ma túy trên vào túi xách giả da và để gầm máy giặt. Sau đó, đã bị lực lượng công an phát hiện thu giữ túi giả da trên. Trong túi giả da có 02 túi nylon đựng ma túy đá T mua về và 06 túi nylon nhỏ ma túy đá T mới chia ra và thu giữ 01 túi nylon đựng ma túy thu trong ngăn kéo tủ. Tất cả số ma túy này là số ma túy T mua của B ngày 01/9/2017. Ngoài ra, còn thu 01 cân điện tử, số tiền 1.865.000 đồng nên đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở công an lập biên bản bắt giữ. Số ma túy trên T mua về để bán nhưng chưa kịp bán đã bị bắt giữ, đây là lần đầu tiên T bán ma túy, số túi nylon, cân thu giữ T khai mua trước đó dùng để chuẩn bị cho việc bán ma túy.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T, Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp, 100 túi nylon nhỏ kích thước 2.5x2.5 cm chưa qua sử dụng, số tiền 2.600.000 đồng đều thu giữ tại ngăn tủ trên cùng bên trái tủ nhựa đựng quần áo trong nhà, 03 điện thoại di động, 01 xe máy biển kiểm soát 16H9-3646. Số tiền 1.865.000 đồng và 2.600.000 đồng T khai là tiền do T bán hàng nước mà có.

Tại Bản kết luận giám định số 995/PC54(MT) ngày 05/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong 08 túi nylon thu giữ của T là ma túy, có trọng lượng 12,3622 gam, là loại Methamphetamine
- Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon thu giữ của T là ma túy, có trọng lượng 0,4435 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Bản án sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 09/02/2018, Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 và xử phạt Nguyễn Thị T: 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án, bị cáo được trừ những ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 03/9/2017 đến ngày 12/9/2017). Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, còn quyết định xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/02/2018, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Việc kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 48 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng đi cải tạo, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 02/9/2017, bị cáo Nguyễn Thị T đang có hành vi chia nhỏ ma túy để bán thì bị Cơ quan công an phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ tại nhà T 12,8057 gam Methamphetamine, số ma túy này T cất giữ nhằm mục đích bán kiếm lời. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

*Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:*

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 48 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

[3] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo T cung cấp thêm được các tình tiết giảm nhẹ mới: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, chồng bị cáo đang phải đi cải tạo tại trại giam Xuân Nguyên, một mình bị cáo nuôi con nhỏ nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Chấp nhận kháng cáo và giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T: Sửa Bản án sơ thẩm và giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 và xử phạt: Nguyễn Thị T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án, bị cáo được trừ những ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 03/9/2017 đến ngày 12/9/2017). Phạt tiền bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 24/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Toà án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND TPHP;
- VKSND quận LC;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an quận LC;
- Toà án quận LC;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thiệm**